

TẠI LÂU HOÀNG HẠC TIỄN MẠNH HẠO NHIÊN ĐI QUẢNG LÃNG

(Hoàng Hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng)

(1 tiết)

LÍ BẠCH

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Thấy được tình cảm thấm thiết của Lí Bạch thể hiện qua một buổi đưa tiễn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tình và cảnh.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Lí Bạch vốn là người tích cực nhập thế, hàng ôm ấp hoài bão chính trị lớn, song trên đường đời lại luôn gặp trở ngại, đã mấy phen thất bại nặng nề. Bởi vậy trong thơ ông ngày càng xuất hiện rõ giọng điệu u uất, bi phẫn.

Bài thơ *Tại lâu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng* được sáng tác vào năm 728, lúc Lí Bạch còn ở tuổi tráng niên, cho nên, dù tả cảnh li biệt nhưng hình ảnh chính trong tác phẩm về cơ bản vẫn mang tính chất hào phóng, trong sáng. Chia tay hẳn có buồn song đó vẫn là nỗi buồn của một thi nhân có tâm hồn rộng mở.

2. *Chiến tranh, tình yêu, thiên nhiên và tiễn biệt* là bốn mảng đề tài chiếm tỉ lệ cao trong thơ Lí Bạch. Không chỉ lớn về số lượng (khoảng trên 150 bài), thơ tiễn biệt của Lí Bạch có nhiều bài được liệt vào hàng các tác phẩm nổi tiếng, trong đó *Tại lâu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng* được xem là tác phẩm tiêu biểu nhất.

Nếu có điều kiện, có thể đọc cho HS nghe một số câu thơ của Lí Bạch như :

– *Xuân phong tri biệt khổ,*

Bát khiến liễu điều thanh.

(Gió xuân xốt li biệt,

Chẳng khiến liễu xanh cành^(*))

(Đình Lao Lao)

(*) Người xưa có tập tục bẻ cành liễu để tặng người đi xa.

– *Thỉnh quân thí vấn đông lưu thủy,
Biệt ý dữ chi thủy đoản trường ?*
(Xin bạn thử hỏi dòng nước chảy về đông,
Xem tình ý biệt li và dòng nước bên nào ngắn bên nào dài ?)
(Từ biệt nơi quán rượu Kim Lăng làm thơ để lại)

– *Nhãn khan phàm khứ viễn
Tâm trực giang thủy lưu.*
(Mắt nhìn cánh buồm xa,
Lòng theo dòng nước chảy)

(Giang hạ hành)

Những tư liệu này có thể dùng để so sánh với bài thơ chọn học.

3. Có hai bài trong cụm thơ Đường đều đề cập đến di tích lầu Hoàng Hạc. Cần huy động kiến thức ở bài này để phục vụ cho việc đọc - hiểu bài *Lầu Hoàng Hạc*.

4. Bài tứ tuyệt này được bố trí dạy 1 tiết trong khi bài bát cú Đường luật tiếp theo là *Cảm xúc mùa thu* của Đỗ Phủ cũng được bố trí 1 tiết. *Cảm xúc mùa thu* lại có nhiều điểm khó tiếp nhận hơn. Bởi vậy, GV có thể chủ động dành 10 phút của tiết học để nói trước một vài điểm – ít nhất là phần mở đầu của bài *Cảm xúc mùa thu*. Đó là việc vẫn thường làm để chuẩn bị cho bài học sau.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

Dùng phần *Tiểu dẫn* trong SGK và điểm 1, 2 ở phần *Những điểm cần lưu ý* trong SGK để nêu lên một vài điểm cần thiết về tác giả, tác phẩm.

2. Phần tổ chức dạy học

Câu hỏi 1

– Việc đối chiếu không nhằm khen chê người dịch mà chủ yếu cần đạt mấy mục tiêu sau :

+ Bước đầu gây ý thức khoa học, phong cách làm việc khoa học, rèn luyện thao tác so sánh.

+ Thấy được sự khó khăn của công việc dịch thuật, đặc biệt là dịch thơ.

+ Nâng cao năng khiếu thẩm mỹ, thấy rõ giá trị của bài thơ.

– Với tinh thần trên, có thể chỉ ra những sự sai biệt giữa nguyên văn và bản dịch thơ như sau :

Câu 1

+ Chữ *bạn* không lột tả được hết nghĩa của từ *cố nhân* (bạn cũ). Nhân đây, có thể tiếp tục phương hướng bồi dưỡng từ Hán Việt ở THCS bằng cách phân tích yếu tố *cố*. Chữ *cố* bao giờ cũng mang sắc thái biểu cảm rất đậm dù là kết hợp với bất cứ yếu tố nào khác như *cố đô*, *cố hương*, *cố quốc*, *cố thổ nan li* (đất cũ khó rời), *cố tri*,... Những yếu tố trên vốn là chữ Hán nhưng khi sang Việt Nam, chúng vẫn giữ nguyên ý nghĩa và sắc thái biểu cảm như vậy. Không phải với người bạn nào, Lí Bạch cũng dùng từ *cố nhân*. Mạnh Hạo Nhiên không phải là người bạn thường hoặc mới gặp một lần của Lí Bạch. Là bạn vong niên, Mạnh Hạo Nhiên hơn Lí Bạch đến mười hai tuổi. Hơn thế, Lí Bạch vốn rất hâm mộ ông :

*Ngô ái Mạnh Phu Tử,
Phong lưu thiên hạ văn.*

(Ta yêu Mạnh Phu Tử đã nổi tiếng phong lưu khắp thiên hạ).

+ Cho đến nay, hầu hết các bản dịch đều có dùng chữ *từ* lúc dịch câu thơ thứ nhất trong khi câu thứ nhất ở nguyên văn cũng có chữ *từ*. Điều đó đã làm cho rất nhiều người đọc hiểu lầm hai chữ "*từ*" là một. *Từ* trong các bản dịch là thuần Việt, thường nằm trong cặp quan hệ từ *từ... đến*, còn trong nguyên văn, *từ* nghĩa là *từ biệt*, *từ già*. Như ở bản dịch của Ngô Tất Tố, ý nghĩa của chữ *từ* trong nguyên văn đã được chuyển thành *ý lên đường*. Dĩ nhiên, chữ *lên đường* mang màu sắc trung tính, không rõ sắc thái biểu cảm như *từ biệt*.

+ Bản dịch đã bỏ qua chữ *tây*. Trong bản dịch nghĩa, Trần Trọng San có chú ý từ này nhưng đã dịch không chuẩn : "Cố nhân từ biệt lầu Hoàng Hạc đi sang phía tây" (*Thơ Đường*, tập II, Bắc Đẩu, Sài Gòn, 1979, tr. 66). Chữ *tây* cho thấy rõ hướng đi về phía đông của Mạnh Hạo Nhiên. Lầu Hoàng Hạc ở về phía tây so với địa điểm đi tới của Mạnh Hạo Nhiên (Quảng Lăng, Dương Châu). Cho nên chỉ có thể có hai cách dịch câu thơ này : "Ngoái về phía tây, cố nhân từ biệt lầu Hoàng Hạc", hoặc "Cố nhân từ biệt lầu Hoàng Hạc ở phía tây".

Câu 2 : bản dịch bỏ qua từ *tam nguyệt* nên làm giảm mất không khí *xuân* trong cuộc đưa tiễn.

Câu 3

+ *Bóng bướm* đã dịch được hai chữ *phàm ảnh*. Tuy nhiên, ở đây không chỉ là *bóng bướm* mà còn là *bóng bướm có độc* ; cũng không chỉ là hình bóng mà còn là

hình bóng *xa xa* của nó. "Bóng buồm" chưa chi đã "khuất bầu không" thì đột ngột quá.

+ Bản dịch đã bỏ qua từ *bích* (xanh biếc), từ chỉ màu sắc gợi nên sự nhớ nhung và bầu không mênh mang xa vắng.

Câu 3 còn một dị bản là "Cô phàm viễn *ánh bích sơn tận*" (Ánh sáng hắt lại từ xa của chiếc buồm lẻ loi đã mất hút trên nền núi xanh biếc), song bản SGK hiện sử dụng được coi là chính thống.

Câu 4 : Bản dịch đã thêm ý *trông theo* vốn không có trong nguyên văn. Nói đúng hơn, đã dùng "trông theo" để dịch chữ *kiến* (thấy). Lí Bạch không dùng từ "trông theo" mà người đọc vẫn hình dung được cả *quá trình trông theo* đó.

Trong bốn câu *Hướng dẫn học bài*, Câu hỏi 1 cần dành thì giờ thích đáng bởi hai lẽ :

– Đối chiếu kĩ, sẽ hiểu sâu sắc văn bản. Một khi đã hiểu văn bản, những vấn đề nêu ở sau sẽ được giải quyết dễ dàng, nhanh chóng.

– HS THPT phải chú ý rèn luyện tư duy khoa học chính xác và các thao tác cụ thể. Đối chiếu nguyên văn và bản dịch là một cơ hội để rèn luyện lối tư duy và loại kĩ năng ấy.

Câu hỏi 2

– Hai câu thơ đầu quả là thiên về nói tới người ra đi (Mạnh Hạo Nhiên) và tường thuật sự việc (nêu lên, kể lại đầy đủ các yếu tố của một cuộc đưa tiễn, của một *chuyện chia tay*) song trong đó vẫn chứa đựng bao niềm lưu luyến của người đưa tiễn.

– Đứng ở góc độ *phương thức biểu đạt*, có thể nói, ở hai câu đầu, trên cái nền *tự sự*, tác giả đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn các yếu tố *miêu tả* và *biểu cảm*. Chính vì vậy, đọc qua tường hai câu thơ không có gì đặc sắc song chúng vẫn được người đời sau xếp vào hàng *danh cú* (câu thơ, câu văn nổi tiếng).

– Lí Bạch là "chủ" tiễn khách song không phải là tiễn khách tại nhà mình, quê mình, thậm chí cũng không phải là nơi nhiệm sở như trường hợp của Bạch Cư Dị ở *Tì bà hành*, mà là ở nơi đất khách, ở một điểm dừng chân trên bước đường ngao du, hơn nữa, lại là ở một thắng tích gắn với những truyền thuyết từng làm xao động tâm hồn bao thế hệ. Cuộc đưa tiễn diễn ra giữa thanh thiên bạch nhật, trong không khí cực kì phần vinh của xã hội Thịnh Đường. Bạn ra đi giữa một ngày

xuân đẹp (*tam nguyệt, yên hoa*), bạn đi về Dương Châu, thành phố phồn hoa nổi tiếng nhất của cả vùng Giang Nam đương thời mà trước đó Lí Bạch đã từng đặt chân tới. Cho nên, qua lời thơ bề ngoài có vẻ như trung tính, đạm bạc, ta không chỉ thấy phút giây bịn rịn của buổi tiễn đưa mà còn thấy sự nao nức của người đưa tiễn. Dường như vì một lí do đặc biệt nào đó mà Lí Bạch không thể cùng đi với Mạnh Hạo Nhiên về Dương Châu đó thôi. Đó chính là cái nền vững chắc tạo điều kiện cho việc xây dựng tứ thơ bay bổng ở hai câu thơ tiếp theo.

Câu hỏi 3

– Nhìn qua, nhìn bề ngoài, không thể không nói đó đã là hai câu thơ *tả cảnh* xuất sắc. Một hoạ sĩ hoàn toàn có thể dựa vào hai câu thơ đó để vẽ nên một bức tranh đẹp.

– Song suy ngẫm kĩ sẽ thấy, *về cơ bản đây là hai câu tả tình*. Mới nhìn qua, tưởng là một cảnh *tĩnh*, suy ngẫm sẽ hình dung được một cảnh *động* đang diễn ra trước mắt người đọc : Từ bản thân "chiếc buồm" đến "hình bóng" của nó, đến bóng "xa xa"... xa dần của nó cho đến lúc mất hút vào bầu trời bát ngát, là cả một *quá trình*, quá trình chuyển dịch ngày càng xa của con thuyền và quá trình *trông theo* vơi vơi của cặp mắt người đưa tiễn. Thuyền đã mất hút song người đưa tiễn vẫn còn đứng kia, chơ vơ, đơn côi trên lầu Hoàng Hạc. Quá trình đó hẳn đã diễn ra rất lâu nhờ vị trí đứng trông theo của Lí Bạch, vì đặc điểm của không gian, thời gian đưa tiễn. Chiếc buồm nổi bật lên trên dòng nước mùa xuân trong xanh là "mục tiêu" dễ thấy, dễ nhận thêm thị lực của Lí Bạch. Quan trọng hơn là từ phía Lí Bạch : dù ở thời Thịnh Đường thuyền bè đi lại trên sông Trường Giang tấp nập như lá tre, Lí Bạch vẫn cảm thấy cánh buồm đó là "cô độc" và tất cả thị lực của Lí Bạch chỉ đặt vào một điểm duy nhất đó mà thôi !

– *Tình hoà trong cảnh* là tiêu chuẩn cao nhất đối với những vãn thơ kết hợp miêu tả với trữ tình. Ở Trung Quốc, khi đề cập đến vấn đề này, không ai không nhắc tới hai câu thơ này của Lí Bạch.

Câu hỏi 4

Yêu cầu HS thực hiện nghiêm túc và GV cần có biện pháp kiểm tra cụ thể.

3. Phần củng cố

– Bài *Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng* được sáng tác theo thể thất ngôn tuyệt cú Đường luật. Lí Bạch và Vương Xương Linh được coi là hai nhà thơ viết hay nhất thể thơ này trên thi đàn thời Đường.

– Hai câu đầu, nền tảng tạo đà cho tứ thơ bay bổng ở hai câu sau, đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn các yếu tố trữ tình, tự sự và miêu tả. Điểm nhìn dường như đặt ở người ra đi song suy ngẫm sẽ dần nhận thấy tình cảm của người ở lại. Hai câu sau là mẫu mực của việc kết hợp miêu tả với trữ tình. Hình ảnh được xây dựng với đôi nét chấm phá, với biện pháp đối lập đặc trưng của thơ Đường đã thể hiện được một cách tinh tế diễn biến cũng như độ sâu tình cảm của nhà thơ trong một lần tiễn bạn đi xa.

– Với những đặc điểm trên, bài thơ được đánh giá là tác phẩm tiêu biểu nhất viết về chủ đề *tiễn biệt* của "tiên thơ" Lí Bạch.

IV — HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Vài điểm cần gợi ý :

– Biện pháp dùng cái *có* để nói cái *không có* (và ngược lại) chủ yếu thể hiện ở câu thơ 2 và 4 : Dùng cái hiện hữu của bầu trời, của dòng sông (cái *có*) để làm nổi bật sự mất hút của bóng bướm (không còn) ; dùng sự mất hút của bóng bướm để làm nổi bật sự hiện hữu của người đưa tiễn – nhà thơ đang còn đứng mãi trên lầu cao và dõi theo cánh bướm đưa bạn tới tận chân trời. Từ *duy* (chỉ) đã góp phần nhấn mạnh mối quan hệ giữa "cái có" và "cái không" ấy.

– "Có", "không" chỉ là một biểu hiện cụ thể của hai mặt đối lập. Nhân khi hướng dẫn HS thực hiện bài tập này, cần gợi ý cho các em tìm hiểu mối quan hệ của các mặt đối lập khác được thể hiện không kém phần sinh động trong các bài thơ Đường sẽ học : dùng cái *động* để nói cái *tĩnh*, dùng cái *sáng* để nói cái *tối* (*Khe chim kêu* – Vương Duy), dùng cái "chẳng biết sâu" để nói cái "sâu trong tiềm thức, sâu thường trực" (*Nỗi oán của người phòng khuê* – Vương Xương Linh), dùng cái *quá khứ* để nói cái *hiện tại* (*Cảm xúc mùa thu* – Đỗ Phủ) và ngay ở bài thơ này, còn có thể nói dùng cái *mênh mông vô tận* để nói cái *nhỏ bé, lẻ loi*,... Đây cũng là một trong những biểu hiện của cái gọi là "cong" trong thơ mà Viên Mai trình bày ở *Tuỳ Viên thi thoại*.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Nguyễn Khắc Phi (Chủ biên), *Phân tích, bình giảng tác phẩm Văn học 10*, Sdd, tr. 148 - 154.

– Nguyễn Khắc Phi, *Có nên dạy bài "Hoàng Hạc lâu tống Mạnh Hạo Nhiên chi Quảng Lăng" ?*, đặc san *Văn học và Tuổi trẻ*, NXB Giáo dục, số 8, tháng 8 - 2001, tr. 51 - 56.

– Bản dịch của Nhữ Thành :

*Bạn từ lầu Hạc ra đi,
Đương Châu hoa khói giữa kì tháng ba.
Trời xanh tí cánh bướm xa,
Dòng Trường Giang chảy ngang qua bầu trời.*